

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Tổ chức tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2019

I. SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN TRONG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG TẠI BỆNH VIỆN

1. Yêu cầu triển khai các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại các Bệnh viện

Việc phát hiện và sản xuất ra các loại vắc xin phòng bệnh được coi là một trong những tiến bộ vượt bậc của y học trong cuộc chiến chống lại các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Nhờ vắc xin, con người đã thanh toán được bệnh đậu mùa, một căn bệnh hiểm nghèo, tiếp đến là không chế dịch tả, dịch sởi, dịch cúm. Tiêm chủng đã đẩy lùi nhiều bệnh nguy hiểm: Thanh toán bệnh bại liệt, không chế các bệnh sởi, bạch hầu, ho gà, rubella, thủy đậu, quai bị, thương hàn, uốn ván..., giúp con người thoát khỏi các vụ đại dịch, hàng triệu trẻ em thoát khỏi tử vong và tàn phế do biến chứng của các bệnh này.

Việt Nam bắt đầu triển khai chương trình TCMR vào năm 1984 với 6 loại vắc xin là bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, lao. TCMR là một trong những chương trình y tế thành công nhất tại Việt Nam. Nhờ duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi trên 90% mà Việt Nam đã thanh toán bệnh bại liệt vào năm 2000 và đang tiến tới loại trừ bệnh sởi, bệnh uốn ván ở trẻ em. Công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh Bình Định luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan và sự hưởng ứng của cộng đồng, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi hàng năm đều đạt trên 98%. Bình Định cũng đã được công nhận loại trừ bệnh bại liệt vào năm 2000. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em như bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm não Nhật Bản, viêm gan B đã dần được không chế, nhiều năm liền không ghi nhận ca bệnh.

Trước năm 2019, việc triển khai các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng chủ yếu được thực hiện tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn, chỉ có vắc xin viêm gan B liều sơ sinh và vắc xin phòng bệnh lao (BGC) được tổ chức tiêm chủng tại các bệnh viện. Để bảo đảm thực hiện tiêm chủng, bảo vệ sức khỏe trẻ em, năm 2018 Bộ Y tế triển khai một số vắc xin mới trong tiêm chủng mở rộng như vắc xin IPV, vắc xin phối hợp BH-HG-UV-VGB-Hib (ComBE Five, SII). Việc triển khai các loại vắc xin mới trong tiêm chủng mở rộng hiện nay còn khó khăn do cộng đồng và cán bộ tiêm chủng lo ngại về phản ứng sau tiêm chủng. Bên cạnh đó một số trường hợp trẻ luôn bị hoãn tiêm hoặc mắc các bệnh bẩm sinh, tiền sử bị bệnh mạn tính, dị ứng...nên không được tiêm chủng. Những trẻ

này sẽ phải đối mặt với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trong suốt cuộc đời và góp phần làm giảm miễn dịch cộng đồng.

Trong những tháng đầu năm 2019, tỷ lệ trẻ được tiêm chủng các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng giảm so với những năm trước, hậu quả là sự gia tăng các bệnh trong tiêm chủng mở rộng như sởi, ho gà, bạch hầu. Trên địa bàn tỉnh Bình Định, trong 07 tháng đầu năm 2019 đã ghi nhận 16 ca dương tính với sởi, 05 ca dương tính với ho gà.

Ngày 01/7/2016 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2016/NĐ-CP quy định về hoạt động tiêm chủng, quy định các cơ sở y tế nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thực hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch và phải bảo đảm các điều kiện tiêm chủng theo quy định tại Nghị định này.

Để nâng cao tỷ lệ tiêm chủng cho các đối tượng thuộc tiêm chủng mở rộng kể cả những trường hợp có nguy cơ cao, cần theo dõi chặt chẽ hơn, đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, Bộ Y tế đã có Công văn số 3354/BYT-DP ngày 13/6/2018 về việc triển khai các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện.

2. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự để triển khai tiêm vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh

a) Cơ sở vật chất

Hiện nay, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Sông Sơn, Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Hòa Bình đã triển khai tiêm chủng tại các đơn vị này theo đúng quy định để tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh và vắc xin phòng lao (BCG) cho trẻ trong tiêm chủng mở rộng. Ngoài ra, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Phần Mở rộng, Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Hòa Bình, Bệnh viện Da liễu Trung ương Quy Hòa đã công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng để triển khai tiêm chủng dịch vụ (riêng Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV-AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm thuộc Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng có địa chỉ khác với địa chỉ của Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn).

Các bệnh viện phải tổ chức triển khai tiêm vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại các cơ sở đã công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng hoặc được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng còn hiệu lực đúng quy định.

b) Trang thiết bị

Để thực hiện hoạt động tiêm chủng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, trong thời gian qua, Dự án tiêm chủng mở rộng Quốc gia đã cấp các tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin cho tuyến tỉnh (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) và tuyến huyện (Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố). Tuyến xã sử dụng tủ lạnh dân dụng để bảo quản vắc xin phục vụ tiêm chủng trong tháng và phích vắc xin để bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng. Các bệnh viện có

phòng sinh được trang bị tủ lạnh dân dụng và phích vắc xin để bảo quản và tiêm chủng vắc xin viêm gan B và BCG cho trẻ, cụ thể:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn: Hiện tại mỗi bệnh viện có 01 tủ lạnh dân dụng để bảo quản vắc xin hàng tháng và 01 phích vắc xin để tiêm chủng hàng ngày (chỉ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh và vắc xin BCG).

Để triển khai các loại vắc xin khác trong tiêm chủng mở rộng, cần bổ sung cho mỗi đơn vị 01 tủ lạnh chuyên dụng để bảo quản vắc xin trong khoảng 03 tháng và 01 tủ lạnh dân dụng sử dụng cho tiêm chủng hàng ngày.

- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị đã được trang bị 01 - 02 tủ lạnh chuyên dụng để bảo quản và cấp phát vắc xin trong tiêm chủng mở rộng hàng tháng cho trạm y tế xã, phường, thị trấn, thời gian bảo quản trong khoảng 3 tháng. Tại các đơn vị này còn được trang bị 01 tủ lạnh dân dụng và 01 - 02 phích vắc xin để bảo quản và tiêm chủng vắc xin viêm gan B và vắc xin BCG cho trẻ. Ngoài ra, mỗi Trung tâm còn có 01 - 02 tủ lạnh dân dụng tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ do đơn vị tự trang bị. Khi triển các loại vắc xin khác trong tiêm chủng mở rộng tại bệnh viện tuyến huyện, vắc xin cung cấp cho các trạm y tế xã hàng tháng cũng đồng thời cung cấp cho điểm tiêm tại bệnh viện nên không cần trang bị thêm tủ lạnh chuyên dụng. Tuy nhiên, mỗi cơ sở tiêm chủng tại bệnh viện cần được bổ sung thêm 01 tủ lạnh dân dụng sử dụng cho tiêm chủng hàng ngày.

- Tại các cơ sở tiêm chủng dịch vụ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Phần Mở rộng, Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Hòa Bình, Bệnh viện Da liễu Trung ương Quy Hòa, hệ thống tủ lạnh bảo quản vắc xin do đơn vị tự trang bị. Trong 03 đơn vị này, có 02 đơn vị đã triển khai tiêm vắc xin viêm gan B và BCG cho trẻ trong tiêm chủng mở rộng. Nếu triển khai thêm các loại vắc xin khác trong tiêm chủng mở rộng thì vắc xin tiêm chủng mở rộng có thể được bảo quản chung với vắc xin dịch vụ nhưng ở khoang riêng và quản lý, theo dõi riêng. Chỉ bổ sung thêm cho mỗi đơn vị 01 tủ lạnh dân dụng sử dụng cho tiêm chủng hàng ngày.

- Tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, mỗi trạm được trang bị 01 tủ lạnh dân dụng và 02 - 03 phích vắc xin phục vụ tiêm chủng mở rộng. Đây là các cơ sở tiêm chủng ngoài bệnh viện, đã được trang bị dây chuyền lạnh nên không nằm trong Kế hoạch trang bị bổ sung đợt này.

(Chi tiết ở Phụ lục 1 kèm theo)

Như vậy hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin trong tiêm chủng mở rộng được trang bị tương đối đầy đủ, tuy nhiên chỉ phục vụ cho các cơ sở tiêm chủng ngoài bệnh viện và tiêm chủng vắc xin viêm gan B, BCG cho trẻ tại bệnh viện. Vì vậy khi tổ chức tiêm chủng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng ngoài vắc xin viêm gan B và BCG thì cần phải bổ sung thêm dây chuyền lạnh (kể cả thiết bị theo dõi nhiệt độ) cho các bệnh viện triển khai.

Ngoài ra, để bảo đảm thực hiện cập nhật, báo cáo và quản lý đối tượng tiêm chủng, mỗi cơ sở tiêm chủng cần bổ sung thêm 01 bộ máy vi tính được kết nối mạng.

c) Nhân sự

- Theo báo cáo của các bệnh viện, các đơn vị có đủ nhân lực để thực hiện tiêm chủng tại bệnh viện theo quy định.

- Ngày 07/8/2019, Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã tổ chức tập huấn Khám sàng lọc trước tiêm chủng cho trẻ ≥ 1 tháng tuổi và Khám sàng lọc trước tiêm chủng cho trẻ sơ sinh cho y, bác sĩ sẽ tham gia khám sàng lọc trước tiêm chủng tại tất cả các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh và các trạm y tế xã, phường. Nội dung tập huấn theo Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Ngày 08/8/2019, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã tổ chức tập huấn “Thực hành tốt bảo quản vắc xin” cho các đơn vị bảo quản vắc xin tuyến huyện trên địa bàn tỉnh.

- Từ ngày 13/8 đến ngày 15/8/2019, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã tổ chức tập huấn về tiêm chủng, bảo quản vắc xin, an toàn tiêm chủng cho cán bộ tham gia tiêm chủng tại tất cả các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh.

Như vậy nhân lực để triển khai tiêm chủng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh đã được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng theo quy định.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

- Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em;

- Công văn số 3354/BYT-DP ngày 13/6/2018 của Bộ Y tế về việc triển khai các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao tỷ lệ tiêm chủng cho các đối tượng thuộc tiêm chủng mở rộng kể cả những trường hợp có nguy cơ cao, cần theo dõi chặt chẽ, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến cuối năm 2019:

- 100% các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh tổ chức tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng;

- Đảm bảo thực hiện tiêm chủng an toàn, đúng quy định của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định khác có liên quan.

IV. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: Từ tháng 9/2019.

2. Phạm vi thực hiện: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh - Phần Mở rộng, Bệnh viện đa khoa khu vực Bông Sơn, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa, Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hòa Bình và các bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Bảo đảm các điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng để triển khai tiêm chủng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện đa khoa trong phạm vi của kế hoạch này

Các bệnh viện đa khoa triển khai tiêm chủng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng phải đảm bảo điều kiện của cơ sở tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định khác có liên quan, chú ý các nội dung sau:

a) Cơ sở vật chất

Khu vực tiêm chủng phải đảm bảo che được mưa, nắng, kín gió, thông thoáng và bố trí theo nguyên tắc một chiều từ tiếp đón, hướng dẫn, tư vấn, khám sàng lọc, thực hiện tiêm chủng, theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng.

b) Trang thiết bị

- Có tủ lạnh, phích vắc xin hoặc hòm lạnh, các thiết bị theo dõi nhiệt độ tại nơi bảo quản và trong quá trình vận chuyển vắc xin.

+ Đối với cơ sở tiêm chủng thực hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn: Trang bị thêm 01 tủ lạnh chuyên dụng bảo quản, dự trữ vắc xin hàng tháng và 01 tủ lạnh dân dụng để sử dụng cho tiêm chủng hàng ngày.

+ Đối với cơ sở tiêm chủng thực hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện đa khoa thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố: Sử dụng tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin đã được chương trình tiêm chủng mở rộng cấp để dự trữ vắc xin hàng tháng, trang bị thêm 01 tủ lạnh dân dụng để sử dụng cho tiêm chủng hàng ngày.

+ Đối với cơ sở tiêm chủng thực hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện ngoài công lập, bệnh viện đã triển khai tiêm chủng vắc xin dịch vụ: Tùy dung tích của tủ lạnh bảo quản vắc xin đã có để bố trí tủ lạnh bảo quản vắc xin thuộc tiêm chủng mở rộng. Nếu đủ chỗ, có thể bảo quản chung vắc xin thuộc tiêm chủng mở rộng và vắc xin dịch vụ nhưng phải để ở ngăn riêng, quản lý và sử dụng riêng, tách bạch giữa vắc xin tiêm chủng mở rộng và vắc xin dịch vụ.

- Tất cả trang thiết bị dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin đều phải được trang bị các thiết bị theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin và thực hiện theo dõi, ghi chép nhiệt độ bảo quản vắc xin 02 lần/ngày kể cả ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định.

- Có hộp chống sốc, phác đồ chống sốc treo tại nơi theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế: Các cơ sở tiêm chủng đều phải có hộp thuốc cấp cứu phản vệ và trang thiết bị y tế theo quy định tại Phụ lục V Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Có máy vi tính kết nối mạng để cập nhật, báo cáo và quản lý đối tượng tiêm chủng theo quy định; các điều kiện trang thiết bị khác theo quy định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Nhân sự

- Có tối thiểu 03 nhân viên chuyên ngành y, trong đó có ít nhất 01 nhân viên có trình độ chuyên môn từ y sỹ trở lên.

- Nhân viên y tế tham gia hoạt động tiêm chủng phải được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng. Nhân viên trực tiếp khám sàng lọc, tư vấn, theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng phải có trình độ chuyên môn từ y sỹ trở lên; nhân viên thực hành tiêm chủng có trình độ từ trung cấp Y học hoặc trung cấp Điều dưỡng - Hộ sinh trở lên.

d) Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng để thực hiện tiêm chủng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện đa khoa

- Kiểm tra, rà soát, kiện toàn các điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Thông tư số

34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng đúng theo quy định hiện hành. Cơ sở chỉ được thực hiện hoạt động tiêm chủng sau khi đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện tiêm chủng, người đứng đầu cơ sở thực hiện tiêm chủng tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tự công bố của mình.

2. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng

a) Quy định về cấp phát, bảo quản, sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng

- Vắc xin và vật tư tiêm chủng phục vụ cho tiêm chủng mở rộng tại các cơ sở tiêm chủng trong bệnh viện do Chương trình tiêm chủng mở rộng cấp theo quy định của Bộ Y tế.

- Vắc xin phải được bảo quản trong dây chuyền lạnh từ khi tiếp nhận cho đến khi sử dụng và ở nhiệt độ phù hợp đối với từng loại vắc xin theo yêu cầu của nhà sản xuất trong hồ sơ đăng ký lưu hành với Bộ Y tế, cụ thể như sau:

+ Trang thiết bị bảo quản vắc xin phải tuân thủ quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc.

+ Việc vận chuyển vắc xin đến cơ sở tiêm chủng phải được thực hiện bằng xe lạnh, hòm lạnh hoặc phích vắc xin.

+ Có thiết bị theo dõi nhiệt độ của vắc xin trong quá trình vận chuyển, bảo quản, sử dụng và ghi chép đầy đủ khi vận chuyển, giao hàng. Tại cơ sở bảo quản vắc xin phải theo dõi nhiệt độ tối thiểu 02 lần/ngày.

+ Việc tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vắc xin thực hiện theo Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Vắc xin trong tiêm chủng mở rộng được cấp cho các cơ sở tiêm chủng tại bệnh viện để thực hiện tiêm chủng miễn phí cho các đối tượng trong diện tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế.

- Việc quản lý vắc xin và vật tư trong tiêm chủng mở rộng thực hiện theo hướng dẫn của Dự án tiêm chủng mở rộng.

b) Cung ứng vắc xin và vật tư tiêm chủng cho các cơ sở tiêm chủng tại bệnh viện

- Đối với các cơ sở tiêm chủng thực hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện tuyến huyện: Sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng được cấp cho Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện tiêm chủng thường xuyên hàng tháng. Các đơn vị căn cứ đối tượng tiêm chủng hàng tháng để lập dự trù chung và nhận vắc xin, vật tư tiêm chủng hàng tháng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Vắc xin được bảo quản chung tại kho vắc xin tiêm chủng mở rộng của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã,

thành phố. Căn cứ đối tượng dự kiến được chuyển khám sàng lọc và tiêm chủng tại bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố làm thủ tục xuất cho cơ sở tiêm chủng tại bệnh viện thực hiện tiêm chủng hàng ngày.

- Đối với các cơ sở tiêm chủng thực hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bông Sơn, Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Hòa Bình: Vắc xin và vật tư tiêm chủng được cấp trong số vắc xin và vật tư tiêm chủng cấp hàng tháng cho Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhon và Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn. Định kỳ căn cứ số đối tượng dự kiến chuyển khám sàng lọc và tiêm chủng tại Bệnh viện, đơn vị lập dự trù gửi Trung tâm Y tế huyện, thành phố trên địa bàn để nhận vắc xin và vật tư tiêm chủng.

- Đối với các cơ sở tiêm chủng thực hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh - Phần Mở rộng, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa: Căn cứ số đối tượng dự kiến được chuyển khám sàng lọc và tiêm chủng tại Bệnh viện, đơn vị lập dự trù các loại vắc xin chung cùng dự trù vắc xin viêm gan B và BCG gửi trực tiếp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Căn cứ dự trù của các bệnh viện, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sẽ cấp vắc xin cho các đơn vị hàng tháng. Vắc xin sau khi nhận về được bảo quản tại kho vắc xin của đơn vị (trong tủ lạnh chuyên dụng bảo quản vắc xin). Căn cứ số đối tượng dự kiến được chuyển khám sàng lọc và tiêm chủng tại Bệnh viện hàng ngày, đơn vị lập thủ tục xuất vắc xin và vật tư tiêm chủng cho cơ sở tiêm chủng để thực hiện tiêm chủng.

3. Quản lý đối tượng và tổ chức tiêm chủng

- Quản lý đối tượng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng. Các cơ sở tiêm chủng bắt buộc thực hiện cập nhật thông tin đối tượng tiêm chủng theo quy định tại Quyết định số 3421/QĐ-BYT ngày 28/7/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Định kỳ hàng tháng phản hồi thông tin cho các xã, phường để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Tổ chức tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng

- Thực hiện Khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em đúng theo quy định tại Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Xử lý các lọ vắc xin nhiều liều đã mở nhưng chưa sử dụng hết và các lọ đã sử dụng hết sau buổi tiêm chủng theo quy định tại Thông tư số

58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Y tế, Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

VI. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí dự kiến để triển khai kế hoạch: 1.147.261.180 đồng

Bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn một trăm tám mươi đồng.

Trong đó kinh phí đã được cấp và đã thực hiện

- Kinh phí bảo đảm vắc xin và vật tư tiêm chủng: 411.143.180 đồng

- Kinh phí đào tạo, tập huấn: 37.918.000 đồng

Kinh phí còn thiếu cần bổ sung

- Kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị: 698.200.000 đồng

Bao gồm kinh phí mua sắm bổ sung dây chuyền lạnh: 503.200.000 đồng và kinh phí mua sắm bổ sung máy vi tính và máy in: 195.000.000 đồng.

(Chi tiết ở phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3, phụ lục 4 kèm theo)

2. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch:

- Ngân sách Trung ương cấp cho Dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng về kinh phí bảo đảm vắc xin và vật tư tiêm chủng (*Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia cấp vắc xin và vật tư tiêm chủng cho tỉnh để triển khai kế hoạch*).

- Ngân sách địa phương cấp cho hoạt động của Dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng và kinh phí không thực hiện tự chủ đã giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh năm 2019 về đào tạo, tập huấn cho cán bộ tiêm chủng (đã thực hiện).

- **Ngân sách địa phương đề nghị bổ sung:** Mua sắm bổ sung dây chuyền lạnh và máy vi tính cho các điểm tiêm.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị: Bổ sung thuốc cấp cứu, vật tư và các yêu cầu khác bảo đảm cho cơ sở tiêm chủng hoạt động.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ; báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của tỉnh hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp tăng cường truyền thông về lợi ích của việc tiêm chủng, phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng và cách xử trí.

4. Đề nghị Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, Đoàn thể: Phối hợp Sở Y tế thực hiện truyền thông, vận động, giải thích cho bà mẹ, người chăm sóc trẻ hiểu rõ lợi ích của tiêm chủng vắc xin cho trẻ em để người dân tự giác đưa trẻ đi tiêm chủng theo hướng dẫn của ngành y tế.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương tích cực phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tại các bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2019, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này./.

*** Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Cục Y tế dự phòng;
- Dự án TCMR Quốc gia;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- TT. Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Các hội, Đoàn thể;
- Lưu VP, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1:

THỰC TRẠNG TRANG THIẾT BỊ DÂY CHUYỀN LẠNH TẠI CÁC BỆNH VIỆN VÀ YÊU CẦU BỔ SUNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Đơn vị	Thực trạng					Nhu cầu bổ sung (điểm tiêm mới)				
		Tủ lạnh chuyên dụng	Tủ lạnh dân dụng (Khoa sản)	Phích vắc xin (Khoa sản)	Hòm lạnh	Thiết bị theo dõi nhiệt độ	Tủ lạnh chuyên dụng	Tủ lạnh dân dụng (dung tích 180 lít)	Nhiệt kế theo dõi nhiệt độ	Chỉ thị đông băng	Máy tính và máy in
1	BV Phong-Đa liễu TW Quy Hòa	Chưa báo cáo					0	0	0	0	0
2	BVĐK tỉnh Bình Định	0	1	1	0	0	1	1	4	2	1
3	BVĐK tỉnh Bình Định - Phần mở rộng	Chưa báo cáo					0	0	0	0	0
4	BVĐK KV Bồng Sơn	0	1	1	1	0	1	1	4	2	1
5	Công ty CP BVĐK Hòa Bình	Chưa báo cáo					0	0	0	0	0
6	TTYT TP Quy Nhơn	2	1	1	0	0	0	1	0	0	1
7	TTYT Tuy Phước	2	1	1	0	0	0	1	0	0	1
8	TTYT Tây Sơn	2	1	1	0	0	0	1	0	0	1
9	TTYT An Nhơn	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1
10	TTYT Phù Cát	2	1	1	0	0	0	1	0	0	1
11	TTYT Phù Mỹ	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1
12	TTYT Hoài Nhơn	2	1	1	0	0	0	1	0	0	1
13	TTYT Hoài Ân	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1
14	TTYT An Lão	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1
15	TTYT Vĩnh Thạnh	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1
16	TTYT Vân Canh	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1
Tổng cộng		16	13	13	1	0	2	13	8	4	13

Phụ lục 2:

**DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA TRANG THIẾT BỊ CHO CÁC CƠ SỞ TIÊM
CHỨNG TẠI CÁC BỆNH VIỆN ĐA KHOA**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Số lượng	Thành tiền
1	Mua tủ lạnh TCW 3000 AC dung tích 150 lít	Tủ	210.000.000	2	420.000.000
2	Mua tủ lạnh dân dụng	Tủ	6.000.000	13	78.000.000
3	Nhiệt kế theo dõi nhiệt độ hệ thống dây chuyền lạnh	Cái	400.000	8	3.200.000
4	Chỉ thị đồng băng điện tử	Cái	500.000	4	2.000.000
5	Máy tính	Cái	10.000.000	13	130.000.000
6	Máy in	Cái	5.000.000	13	65.000.000
Tổng cộng					698.200.000

(Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

Phụ lục 3:

DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN KHÁM SÀNG LỌC VÀ TIÊM CHỦNG TẠI BỆNH VIỆN, NHU CẦU VẮC XIN VÀ VẬT TƯ TIÊM CHỦNG CHO CÁC ĐIỂM TIÊM TẠI BỆNH VIỆN 4 THÁNG CUỐI NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Đơn vị	Đối tượng tiêm chủng					Vắc xin								Vật tư		
		Trẻ < 1 tuổi	Trẻ 18 tháng	Phụ nữ có thai	VVNB mũi 1,2	VNN B mũi 3	DPT-VGB-Hib	bOPV	IPV	Sởi	Sởi-rubella	DPT	VNNB	VAT	BKT 0,5ml	BK T 5ml	HAT
1	BV Phong-Da liễu TW Quy Hòa	40	40	40	40	40	130	220	50	80	80	80	150	160	485	20	60
2	BVĐK tỉnh Bình Định	40	40	40	40	40	130	220	50	80	80	80	150	160	485	20	60
3	BVĐK tỉnh Bình Định - Phần mở rộng	40	40	40	40	40	130	220	50	80	80	80	150	160	485	20	60
4	BVĐK KV Bồng Sơn	115	115	225	115	111	365	640	140	210	210	240	410	820	1,630	50	185
5	Công ty CP BVĐK Hòa Bình	40	40	40	40	40	130	220	50	80	80	80	150	160	485	20	60
6	TTYT Quy Nhơn	155	160	155	155	155	490	840	190	280	290	320	560	560	1,890	65	215
7	TTYT Tuy Phước	205	205	210	205	205	645	1,120	250	370	370	420	740	760	2,495	85	290
8	TTYT Tây Sơn	115	115	115	115	115	365	640	140	210	210	240	420	420	1,395	50	160
9	TTYT An Nhơn	200	200	205	200	200	630	1,100	240	360	360	400	720	740	2,435	80	280
10	TTYT Phù Cát	195	195	200	195	195	615	1,060	240	360	360	400	710	720	2,375	80	270

11	TTYT Phù Mỹ	205	190	205	205	190	645	1,120	250	370	350	380	720	740	2,435	80	280
12	TTYT Hoài Nhơn	115	115	225	115	111	365	640	140	210	210	240	410	820	1,630	50	185
13	TTYT Hoài Ân	100	95	100	95	95	315	540	120	180	180	200	350	360	1,190	40	140
14	TTYT An Lão	35	35	35	35	35	110	220	50	70	70	100	140	140	425	15	50
15	TTYT Vĩnh Thanh	35	35	35	30	35	110	220	50	70	70	100	130	140	420	15	50
16	TTYT Vân Canh	35	35	35	35	35	110	220	50	70	70	100	140	140	425	15	50
Tổng cộng		1,670	1,655	1,905	1,660	1,642	5,285	9,240	2,060	3,080	3,070	3,460	6,050	7,000	20,685	705	2,395

Ghi chú: Số đối tượng dự kiến chuyển khám sàng lọc và tiêm chủng tại bệnh viện bao gồm số đối tượng được các cơ sở tiêm chủng ngoài bệnh viện chuyển đến trong tiêm chủng thường xuyên hàng tháng và số đối tượng chưa được tiêm chủng hoặc chưa được tiêm đủ mũi do hoãn tiêm từ đầu năm.

Phụ lục 4:**NHU CẦU KINH PHÍ BẢO ĐẢM VẮC XIN VÀ VẬT TƯ TIÊM CHỦNG 4 THÁNG CUỐI NĂM 2019 CHO CÁC ĐIỂM TIÊM TẠI BỆNH VIỆN***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

TT	Đơn vị	Vắc xin									Vật tư			
		DPT-VGB-Hib	bOPV	IPV	Sởi	Sởi-rubella	DPT	VNNB	VAT	Tổng cộng	BKT 0,5ml	BKT 5ml	HAT	Tổng cộng
1	BV Phong-Da liễu TW Quy Hòa	4,133,870	420,860	1,029,550	437,520	1,226,400	193,680	798,300	182,080	8,422,260	940,900	17,000	746,940	1,704,840
2	BVĐK tỉnh Bình Định	4,133,870	420,860	1,029,550	437,520	1,226,400	193,680	798,300	182,080	8,422,260	940,900	17,000	746,940	1,704,840
3	BVĐK tỉnh - Phần mở rộng	4,133,870	420,860	1,029,550	437,520	1,226,400	193,680	798,300	182,080	8,422,260	940,900	17,000	746,940	1,704,840
4	BVĐK KV Bồng Sơn	11,606,635	1,224,320	2,882,740	1,148,490	3,219,300	581,040	2,182,020	933,160	23,777,705	3,162,200	42,500	2,303,065	5,507,765
5	Công ty CP BVĐK Hòa Bình	4,133,870	420,860	1,029,550	437,520	1,226,400	193,680	798,300	182,080	8,422,260	940,900	17,000	746,940	1,704,840
6	TTYT Quy Nhơn	15,581,510	1,606,920	3,912,290	1,531,320	4,445,700	774,720	2,980,320	637,280	31,470,060	3,666,600	55,250	2,676,535	6,398,385
7	TTYT Tuy Phước	20,510,355	2,142,560	5,147,750	2,023,530	5,672,100	1,016,820	3,938,280	864,880	41,316,275	4,840,300	72,250	3,610,210	8,522,760
8	TTYT Tây Sơn	11,606,635	1,224,320	2,882,740	1,148,490	3,219,300	581,040	2,235,240	477,960	23,375,725	2,706,300	42,500	1,991,840	4,740,640
9	TTYT An Nhơn	20,033,370	2,104,300	4,941,840	1,968,840	5,518,800	968,400	3,831,840	842,120	40,209,510	4,723,900	68,000	3,485,720	8,277,620
10	TTYT Phù Cát	19,556,385	2,027,780	4,941,840	1,968,840	5,518,800	968,400	3,778,620	819,360	39,580,025	4,607,500	68,000	3,361,230	8,036,730
11	TTYT Phù Mỹ	20,510,355	2,142,560	5,147,750	2,023,530	5,365,500	919,980	3,831,840	842,120	40,783,635	4,723,900	68,000	3,485,720	8,277,620

12	TTYT Hoài Nhơn	11,606,635	1,224,320	2,882,740	1,148,490	3,219,300	581,040	2,182,020	933,160	23,777,705	3,162,200	42,500	2,303,065	5,507,765
13	TTYT Hoài Ân	10,016,685	1,033,020	2,470,920	984,420	2,759,400	484,200	1,862,700	409,680	20,021,025	2,308,600	34,000	1,742,860	4,085,460
14	TTYT An Lão	3,497,890	420,860	1,029,550	382,830	1,073,100	242,100	745,080	159,320	7,550,730	824,500	12,750	622,450	1,459,700
15	TTYT Vĩnh Thạnh	3,497,890	420,860	1,029,550	382,830	1,073,100	242,100	691,860	159,320	7,497,510	814,800	12,750	622,450	1,450,000
16	TTYT Vân Canh	3,497,890	420,860	1,029,550	382,830	1,073,100	242,100	745,080	159,320	7,550,730	824,500	12,750	622,450	1,459,700
Tổng cộng		168,057,715	17,676,120	42,417,460	16,844,520	47,063,100	8,376,660	32,198,100	7,966,000	340,599,675	40,128,900	599,250	29,815,355	70,543,505

Ghi chú: Vắc xin và vật tư tiêm chủng do Chương trình tiêm chủng mở rộng cấp cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên hàng tháng theo dự trù chung của tỉnh.